

Bản án số: 417 /2019/HS-ST

Ngày: 29-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thạch Nghi Xuân
2/ Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 507/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4911/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Trí Anh T; Sinh ngày: 27/01/2000, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 80/109 Bis T, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 49/4 đường T, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Trí T và bà Huỳnh Thị Trúc M; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 15/4/2019 đến nay – Có mặt

Bị hại:

Bà H; sinh năm: 1996; Quốc tịch: Trung Quốc; Số hộ chiếu: E55418154, cấp ngày: 15/7/2015; Tạm trú: 290/58 đường N, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị Kim N; sinh năm: 1994; trú tại: 154/18, đường Ng, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 15/4/2019, Lê Trí Anh T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 54Z5 – 9640 đi trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa hướng từ cầu Công Lý về trung tâm Quận 1. Khi đi đến đối diện

hẻm 380 N, Phường 8, Quận 3 thì Tài nhìn thấy chị H (sinh năm 1996, quốc tịch Trung Quốc) đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 128Gb màu đen bên tay phải và đi bộ vào trong hẻm. Tài liền nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động của chị H nên điều khiển áp cho xe sát từ phía sau bên phải chị H và dùng tay trái giật được điện thoại di động chị H đang cầm trên tay rồi tăng ga bỏ chạy vào hẻm 380A N, Phường 8, Quận 3 (nằm bên trong hẻm 380 N). Chị H tri hô và chạy bộ đuổi theo, do hẻm 380A là hẻm cụt, nên Lê Trí Anh T vút chiếc điện thoại di động vừa giật được xuống đường rồi quay đầu xe lại, chạy ra hẻm 380 N định tẩu thoát thì bị anh Tăng Tường V (sinh năm 1987; trú tại 380/25 N, Phường 8, Quận 3) là người chứng kiến sự việc đạp ngã xe và cùng anh Trần Thanh H (sinh năm 1992; trú tại 380/1A3 N, Phường 8, Quận 3) là người dân ngồi gần nơi xảy ra sự việc khống chế, bắt giữ. Chị H chạy đến nhặt lại điện thoại của mình rồi cùng anh Tăng Tường V, anh Trần Thanh H đưa Lê Trí Anh T đến Công an Phường 8, Quận 3 trình báo sự việc và lập biên bản phạm tội quả tang (Bút lục 26,62,69,74,101 - 112).

Tại cơ quan điều tra, Lê Trí Anh T khai nhận do cần tiền để chi trả tiền thuốc men cho mẹ chữa bệnh nên Tài đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản và bị bắt như nội dung trên (Bút lục số 101 -112).

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 128Gb Tài cướp giật của chị Huang Xin. Theo kết luận định giá tài sản số 3044/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, có giá trị 8.800.000 đồng (tám triệu, tám trăm ngàn đồng). Cơ quan Công an Phường 8, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh đã trả lại cho bị hại Huang Xin (Bút lục 43,60).

- 01 xe hai bánh gắn máy màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: 02 bánh; số loại: Sirius; biển số 54Z5 – 9640; SK: RLCS5C630AY326539; SM: 5C63-326600 Tài sử dụng để đi cướp giật tài sản. Lê Trí Anh T khai nhận chiếc xe này mua của một người đàn ông không rõ lai lịch thông qua mạng xã hội. Qua xác minh, chiếc xe có biển số 54Z5 – 9640 là xe mô tô hiệu Honda Wave S do bà Bùi Thị Huỳnh M trú tại 2/3A KP4, phường T, Quận 7 đứng tên chủ sở hữu. Hiện bà Bùi Thị Huỳnh M hiện không có mặt tại địa phương (Bút lục 86, 87). Xác minh xe Yamaha Sirius màu đỏ đen có số khung RLCS5C630 AY326539, số máy 5C63-326600 nguyên thủy, do ông Lê Văn L trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông Lê Văn L không có mặt tại địa phương (Bút lục 87A, 87B).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEI: 354869090620741, dung lượng 64Gb (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, không kiểm tra imei, dung lượng do không có nguồn điện, emei ở khay sim) thu giữ của Lê Trí Anh T. Lê Trí Anh T khai chiếc điện thoại di động này là của chị Nguyễn Thị Kim N là chị cùng cha khác mẹ của Lê Trí Anh T cho mượn để sử dụng liên lạc trong gia đình, không dùng vào mục đích phạm tội. Chị Nguyễn Thị Kim N khai việc cho Lê Trí Anh T mượn chiếc điện thoại di động này. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động không liên quan tới vụ án, hiện Cơ quan công an tạm giữ (Bút lục 81, 103, 110).

Về dân sự:

Chị H đã nhận lại tài sản. Hiện nay do chưa xác minh được chị H đang cư trú tại đâu, chưa làm việc được với chị Huang Xin nên chưa làm rõ yêu cầu bồi thường (Bút lục 43, 65).

Tại bản Cáo trạng số 370 /CT-VKS-P2 ngày 11 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố bị cáo Lê Trí Anh T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên Tòa:**

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trí Anh T từ 03 đến 04 năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp giải quyết trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

- Bị cáo Lê Trí Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như nêu trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 15/4/2019, bị cáo Lê Trí Anh T điều khiển xe mô tô đi trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa hướng từ cầu Công Lý về trung tâm Quận 1. Khi đi đến gần hẻm 380 N, bị cáo nhìn thấy chị H cầm điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đen trên tay, đang đi bộ vào trong hẻm. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị H nên điều khiển cho xe chạy tới, áp sát từ phía sau bên phải chị H và dùng tay trái giật được điện thoại của chị H rồi tăng ga bỏ chạy vào hẻm 380A N. Chị H tri hô và được quần chúng

nhân dân hỗ trợ đuổi theo bắt giữ được bị cáo cùng tang vật và phương tiện phạm tội.

Bị cáo Lê Trí Anh T đã thực hiện hành vi nhanh chóng bắt ngờ tiếp cận chiếm đoạt tài sản của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Do bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của bị hại, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của bị hại cũng như của những người khác đang tham gia giao thông, đây là thủ đoạn phạm tội nguy hiểm, nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của khách du lịch, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, ngoài ra còn làm ảnh hưởng xấu đến môi trường du lịch và hình ảnh con người Việt Nam trong mắt du khách nước ngoài. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động, nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng sơ hở của bị hại khi đem theo tài sản lưu thông trên đường, bị cáo đã dùng phương tiện xe mô tô công khai cướp giật, chiếm đoạt tài sản ngay trên đường giao thông, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trí Anh T, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 128Gb, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, có giá trị 8.800.000 đồng, đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại bị hại là chị H, chị H đã nhận lại điện thoại, tuy nhiên hiện nay do chưa xác minh được chị Huang Xin đang cư trú tại đâu, chưa làm việc được với chị H nên chưa làm rõ được yêu cầu bồi thường của bị hại liên quan đến chiếc điện thoại. Xét thấy chưa có điều kiện để làm rõ yêu cầu bồi thường của bị hại và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự, nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi bị hại Huang Xin có yêu cầu, theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng. Vật chứng trong vụ án gồm có:

- 01 ĐTDD Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 128Gb đã được Công an Phường 8, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh thu hồi trả lại cho bị hại H. (Bút lục 43,60).

- 01 xe hai bánh gắn máy màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: 02 bánh; số loại: Sirius; biển số 54Z5 – 9640; SK: RLCS5C630AY326539; SM:

5C63-326600, Lê Trí Anh T sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Lê Trí Anh T khai nhận chiếc xe này mua của một người đàn ông không rõ lai lịch thông qua mạng xã hội, xe không có giấy đăng ký. Qua xác minh chiếc xe có biển số 54Z5 – 9640 là xe mô tô hiệu Honda Wave S do bà Bùi Thị Huỳnh M trú tại 2/3A KP4, phường T, Quận 7 đứng tên chủ sở hữu. Hiện bà Bùi Thị Huỳnh M hiện không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được (Bút lục 86, 87). Xác minh xe Yamaha Sirius màu đỏ đen có số khung RLCS5C630 AY326539, số máy 5C63-326600 nguyên thủy, do ông Lê Văn L trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông Lê Văn Luôn không có mặt tại địa phương, nên chưa làm việc được (Bút lục 87A, 87B).

Xét thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 54Z5 – 9640 có số khung: RLCS5C630 AY326539, số máy 5C63-326600 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, nên giao cho Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận, thì chiếc xe trên được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng dung lượng 64Gb, thu giữ của bị cáo Lê Trí Anh T. Lê Trí Anh T khai chiếc điện thoại di động này là của chị Nguyễn Thị Kim N là chị cùng cha khác mẹ của Lê Trí Anh T cho mượn để sử dụng liên lạc trong gia đình không dùng vào mục đích phạm tội. Chị Nguyễn Thị Kim N khai nhận có hai chiếc điện thoại, do điện thoại của Tài bị hư nên cho Tài mượn chiếc điện thoại di động nêu trên để sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động không liên quan tới vụ án. Xét đây là vật không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Kim N.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Trí Anh T 03 (ba) năm tù về tội: "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 15 tháng 4 năm 2019.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị hại H đã nhận lại chiếc ĐTDĐ Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 128Gb.

- Tách yêu cầu (nếu có) của bị hại Huang Xin về chiếc ĐTDĐ nêu trên ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Giao cho Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp của xe hai bánh gắn máy màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: 02 bánh; số loại: Sirius; biển số 54Z5 – 9640; SK: RLCS5C630AY326539; SM: 5C63-326600 đến nhận, thì chiếc xe trên được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim N 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEI: 354869090620741, dung lượng 64Gb (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, không kiểm tra imei, dung lượng do không có nguồn điện, imei ở khay sim).

(Vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận tang tài vật số 464/19, ngày 20/9/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Trí Anh T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP. HCM (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA DS TP.HCM; (1)
- THA HS; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (2)
- Sở Tư pháp; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Huân